BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NHÌN TỪ 6 TỈNH BẮC TRUNG BỘ

PGS. TS. ĐẶNG VĂN BÀI*

Đặt vấn đề

Bàn về vấn đề bảo tồn di sản văn hóa (bảo tồn DSVH) gắn với phát triển bền vững, trước hết, chúng ta cần quán triệt quan điểm của Đảng và Nhà nước thể hiện qua Nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng các khóa IX, X, XI, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, trong đó nội dung nổi bật nhất là: bảo tồn di sản văn hóa phải gắn liền với phát triển bền vững, cũng tức là hướng tới sự phát triển lâu dài và liên tục mà không làm ảnh hưởng, tổn hại hoặc suy giảm môi trường thiên nhiên cũng như di sản văn hóa. Tăng trưởng kinh tế phải song song với việc quan tâm duy trì, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn và xây dựng môi trường văn hóa - xã hội lành mạnh, bảo tồn di sản văn hóa là nhằm thúc đẩy mà không cản trở các mục tiêu phát triển. Hơn nữa còn phải tạo ra điều kiện để di sản của quá khứ và hiện tại trở thành nền tảng tinh thần cho phát triển trong tương lai. Thứ nữa là phải tìm trong di sản văn hóa ở 6 tỉnh Bắc Trung Bộ (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế) những thông điệp văn hóa và bài học lịch sử hữu ích cho hiện tại, đồng thời có các giải pháp phù hợp biến tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa của 6 tỉnh nói trên từ dạng tiềm năng/tài nguyên thành các sản phẩm đa dạng, độc đáo và hấp dẫn phục vụ mục tiêu phát triển du lịch bền vững. Bài viết chỉ xin hạn chế ở một số vấn đề lý thuyết bảo tàng học có liên quan tới việc bảo tồn DSVH gắn với phát triển du lịch bền vững ở các tỉnh Bắc Trung Bộ.

1. Bắc Trung Bộ là vùng đất "phên dậu" mà cũng là "phễu lọc" trong giao lưu và tiếp diễn văn hóa giữa Đại Việt và Champa

Thống nhất đa dạng là một trong những đặc trưng nổi trội của văn hóa Việt Nam. Ba nền văn hóa khảo cổ nổi tiếng khu vực Đông Nam Á tạo lập nền tảng phát triển văn hóa Việt Nam từ thời kỳ tiền sơ sử là: Văn hóa Đông Sơn - Đại Việt (Bắc Bộ), văn hóa Sa Huỳnh - Chămpa (Trung Bộ) và văn hóa Ốc Eo - Phù Nam (Nam Bộ). Trong đó, bước giao lưu, tiếp biến văn hóa đầu tiên đã diễn ra giữa văn hóa Đông Sơn - Đại Việt và văn hóa Sa Huỳnh - Champa mà 6 tỉnh Bắc Trung Bộ chính là vùng đất chuyển tiếp, xâm nhập, chọn lọc, biến đổi và thâu nhận, tích hợp và lan tỏa giữa các yếu tố văn hóa Đại Việt và Chămpa. Theo cố Giáo sư Trần Quốc Vượng: "Xét từ góc độ văn hóa - khảo cổ học, thì Thanh - Nghệ - Tĩnh từ trước Công nguyên là thuộc không gian văn hóa Đông Sơn - Việt cổ mà đèo Ngang là ranh giới phía Nam. Còn Bình - Trị - Thiên chính là khu vực đệm từ trước Công nguyên đến đầu thế kỷ giữa Sa Huỳnh từ Trung Nam Trung Bộ tỏa ra và văn hóa Đông Sơn từ Bắc Trung Bộ lan vào hay là vùng giao thoa văn hóa Sa Huỳnh và Đông Sơn"[1]. Cũng theo cách nhìn sâu sắc của cố Giáo sư Trần Quốc Vượng ta thấy, trong lịch sử dân tộc vốn có một không gian văn hóa rất đặc sắc về nhiều mặt là một không gian sinh tồn và sáng tạo, giao lưu tiếp biến văn hóa của khu vực Thanh - Nghệ - Tĩnh - Bình-Trị - Thiên.

Xét từ góc độ văn hóa học, văn hóa của các quốc gia dân tộc bao giờ cũng được cấu trúc bởi hai bộ phận quan trọng hợp thành là: yếu tố văn hóa bản địa/nội sinh và yếu tố văn hóa ngoại sinh/tiếp thu ảnh hưởng từ nước ngoài. Yếu tố văn hóa nội sinh/bản địa là những giá trị văn hóa tiêu biểu, được hun đúc, chọn lọc, kế thừa và trao truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác trong lãnh thổ một quốc gia dân tộc. Yếu tố văn hóa ngoại sinh là những tinh hoa văn hóa của các nước láng giềng, các nước trong cùng khu vực địa lý - văn hóa và của nhân loại được lựa chọn, chắt lọc, hội nhập/dung hợp với văn hóa bản địa và được tiếp biến trong tiến trình lịch sử lâu dài,

* *Hội Di sản văn hoá Việt Nam*

đã trở thành một bộ phận di sản văn hóa không thể tách rời của quốc gia dân tộc, góp phần làm nên sự đa dạng văn hóa chung của đất nước. Trong phạm vi quốc gia, cộng đồng các dân tộc lại có sự giao lưu văn hóa giữa các tộc người cộng cư đan xen trên cùng một lãnh thổ quốc gia, cùng một địa bàn cư trú.

Khi xã hội đã có sự phân chia giai cấp rõ rệt, trong văn hóa dân tộc lại có hai dòng chảy văn hóa là bác học và dân gian. Văn hóa dân gian là nhân tố tạo nên bề dày lịch sử văn hóa dân tộc, nó bao gồm: lối sống, nếp sống, phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo... các khuôn mẫu văn hóa, chuẩn mực đạo đức. Văn hóa dân gian luôn gắn với hoạt động sáng tạo của cộng đồng các cư dân địa phương và do đó nó mang tính tập thể, lưu giữ bằng truyền miệng, truyền nghề và đặc biệt là trong "ký ức" dân gian... Ngược lại, văn hóa bác học mang tính chuyên nghiệp và dấu ấn sáng tạo của cá nhân rõ rệt, lại được thể hiện qua các tác phẩm đã in ấn, phát hành rộng rãi, phản ánh những đỉnh cao văn hóa, làm nên tầm vóc văn hóa dân tộc.

Từ cách tiếp cận văn hóa nêu trên ta thấy rõ các bộ phận cấu thành di sản văn hóa các tỉnh Bắc Trung Bộ mang đậm nét dấu ấn đa dạng của văn hóa: Đông Sơn - Đại Việt, Sa Huỳnh - Champa, văn hóa bản địa của các dân tộc thiểu số ở các địa phương và dấu ấn văn hóa Ấn Độ, Trung Hoa và Pháp. Có lẽ nét đa dạng văn hóa nói trên đã tạo nên sắc thái văn hóa độc đáo của các tỉnh Bắc Trung Bộ. Đó là cơ sở quan trọng cho phép chúng ta sáng tạo nên các sản phẩm độc đáo, hấp dẫn và đa dạng phục vụ mục tiêu phát triển du lịch bền vững trên địa bàn vốn có truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời như Thanh - Nghệ - Tĩnh và Bình - Trị - Thiên.

2. Khách quan, trung thực, công bằng là nguyên tắc cần quán triệt trong thái độ ứng xử có văn hóa đối với di sản văn hóa các tỉnh Bắc Trung Bộ

Với quan niệm di sản văn hóa là sản phẩm vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra, có giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học, thì con người được coi trọng với tư cách là sản phẩm của văn hóa đồng thời cũng là chủ thể sáng tạo văn hóa. Con người luôn là vốn quý của đất nước, đặc biệt là các cá nhân xuất chúng, các bậc hiền tài không chỉ là "nguyên khí" quốc gia mà tư tưởng, tấm gương đạo đức của các vị đó thể hiện qua tác phẩm văn hóa nghệ thuật và khoa học cũng chính là loại di sản văn hóa cần được trân trọng bảo vệ. Trong tài liệu bảo tàng học, loại hình di sản đó được định danh là di tích lưu niệm danh nhân. Các tỉnh Bắc Trung Bộ hoàn toàn có quyền tự hào là mảnh đất văn hiến đã sản sinh, nuôi dưỡng và cống hiến cho đất nước nhiều danh nhân nổi tiếng trong nước và quốc tế. Tiêu biểu nhất là Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đã được UNESCO khuyến nghị các nước tổ chức kỷ niệm 100 năm ngày sinh với tư cách là *Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa kiệt xuất của Việt Nam* vào năm 1990. Và, trước đó vào năm 1965, Hội đồng Hòa bình Thế giới đã long trọng kỷ niệm 200 năm ngày sinh đại thi hào Nguyễn Du cùng 8 nhà văn hóa nổi tiếng của các nước khác với tư cách là những nhân vật có tầm ảnh hưởng quốc tế.

Trao đổi về DSVH của các tỉnh Bắc Trung Bộ, cần phải đề cập tới khái niệm "văn hóa dòng họ". Theo TS.Võ Hồng Hải, "văn hóa dòng họ là một dạng thức của văn hóa dân tộc, một tiểu hệ thống văn hóa chứa đựng toàn bộ những giá trị văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần và văn hóa tâm linh do các dòng họ sáng tạo ra trong quá trình hình thành và phát triển". Những người con xuất chúng góp phần làm nên giá trị, danh tiếng của dòng họ. Đến lượt mình, văn hóa dòng họ tham gia vào việc tạo ra diện mạo văn hóa làng và cùng văn hóa làng tạo ra nét đặc sắc của vùng miền. Khi chúng ta gắn kết các tiểu hệ thống văn hóa vùng miền vào mạng lưới chung sẽ có bức tranh tổng thể văn hóa quốc gia. Về khía cạnh này, vùng Thanh - Nghệ - Tĩnh - Bình - Trị - Thiên cũng có nhiều dòng họ đóng góp xứng đáng vào tổng thể văn hóa Việt Nam như: Lê, Hồ, Nguyễn, Trịnh v.v. Do đó, di sản văn hóa/di tích lịch sử - văn hóa gắn với các dòng họ cũng rất cần được Nhà nước hỗ trợ kinh phí cũng như hướng dẫn bảo tồn và phát huy.

Ở tầm vĩ mô, thành tựu sáng tạo văn hóa lớn nhất của mỗi quốc gia chính là không gian sinh tồn/lãnh thổ quốc gia - không gian nhân tạo hay "thiên nhiên thứ hai" được tạo dựng nên, liên tục được mở rộng và bảo vệ bằng mồ hôi, nước mắt thậm chí bằng máu của nhiều thế hệ nối tiếp qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước. Bởi vậy, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ quốc gia từ mũi Cà Mau đến địa đầu Móng Cái và không phận, lãnh hải của Việt Nam phải được trân trọng giữ gìn với tư cách là loại hình di sản văn hóa quý giá nhất của Tổ quốc. Bởi vì không gian sinh tồn/lãnh thổ quốc gia đó bao chứa tất cả các loại hình di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đa dạng, phong phú của cộng đồng 54 tộc người Việt Nam.

Không gian văn hóa Bắc Trung Bộ được giới hạn bởi dãy núi Tam Điệp ở phía Bắc và đèo Hải Vân ở

phía Nam, vốn là địa bàn có vị trí chiến lược hết sức quan trọng ghi dấu ấn các đợt di dân mở nước/các cuộc chiến đấu phòng thủ, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam trong lịch sử. Từ xa xưa đây vốn được coi là "biên thùy", nơi "phên dậu" bảo vệ Đại Việt, là vùng đệm giao lưu văn hóa cũng như tranh chấp lãnh thổ giữa Champa và Đại Việt. Đó là lý do buộc chúng ta phải tôn trọng nguyên tắc khách quan, trung thực và công bằng trong thái độ ứng xử văn hóa đối với các di sản văn hóa đang hiện diện nơi đây.

Thứ nhất, giao lưu văn hóa giữa Champa và Đại Việt trong quá khứ dù là hòa hợp/tự nguyện hay cưỡng chế qua các cuộc chiến tranh luôn diễn ra theo hai chiều, có tác động tích cực và tiêu cực. Hiện có nhiều dấu ấn văn hóa Chăm và văn hóa Việt cùng song song tồn tại trên vùng đất Bắc Trung Bộ. Do đó với tư cách là tộc người chủ thể, chúng ta cần trân trọng giữ gìn những dấu ấn còn lại từ văn hóa Champa như một thành tố trong kho tàng di sản văn hóa Việt Nam.

Thứ hai, không gian văn hóa Bắc Trung Bộ hiện nay là địa bàn cư trú của 25 tộc người khác nhau, như: Thái, Mường, Tày, Mông, Bru - Vân Kiều v.v..., còn người Kinh chủ yếu sinh sống ở đồng bằng ven biển. Theo lý thuyết văn hóa, không có khái niệm dân tộc lớn, dân tộc nhỏ, nền văn hóa lớn cũng như nền văn hóa nhỏ. Do đó, văn hóa bản địa, đặc biệt là văn hóa phi vật thể của các tộc người thiểu số phải được coi là một thành tố trong cấu trúc văn hóa vùng Bắc Trung Bộ. Và nguyên tắc bình đẳng, thực sự tôn trọng lẫn nhau là phương thức hành xử duy nhất đúng cần được tuân thủ.

Thứ ba, lịch sử vùng đất Bắc Trung Bộ gắn liền với quá trình mở rộng cương vực đất nước về phía Nam mà đi đầu phải kể đến các chúa Nguyễn và Vương triều Nguyễn. Cách đây hơn 400 năm, mùa đông 1558, chúa Nguyễn Hoàng vào Nam trấn thủ đã cùng các chúa Nguyễn từng bước mở rộng lãnh thổ đất nước và để lại cho chúng ta nhiều di sản văn hóa có giá trị.

Trong bài "Các vị Chúa Nguyễn với kỳ công mở cõi về phía Nam", GS.TS.Nguyễn Quang Ngọc nhận định "Nguyễn Phúc Nguyên người Việt Nam đầu tiên thực sự thành công trong chiến lược mở rộng quan hệ ngoại thương với nước ngoài và thúc đẩy kinh tế hàng hóa và đô thị trong nước phát triển lên một trình độ mới"[2] với việc xây dựng Hội An thành thương cảng quốc tế phồn thịnh thời bấy giờ. Kết quả rõ nét nhất là chúng ta đang làm chủ một di sản văn hóa thế giới là khu đô thị cổ Hội An. Có thể khẳng định rằng, di sản văn hóa đô thị cổ Hội An để lại cho chúng ta bài học rất hữu ích về đổi mới và giao lưu, hội nhập quốc tế để phát triển đất nước hướng tới dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh.

Trả lời phỏng vấn trên vietnamnet.vn về vai trò của Chúa Nguyễn, triều Nguyễn, GS. VS. Phan Huy Lê cho rằng, "ta có thể nhìn thấy những thành tựu rất rõ ràng và to lớn của chúa Nguyễn và Vương triều Nguyễn, của cả thời kỳ trên ba thế kỷ đó để lại. Ví dụ như mở rộng lãnh thổ vào tận đồng bằng sông Cửu Long, xác lập chủ quyền trên vùng đất mới, rồi trên cơ sở đó đi tới thống nhất quốc gia trên một lãnh thổ rộng lớn tương ứng với lãnh thổ Việt Nam hiện đại, bao gồm đất liền và hải đảo. Xác lập lãnh thổ hiện đại là mốc cực kỳ quan trọng trong lịch sử mỗi quốc gia - dân tộc"[3]. Ngoài lãnh thổ quốc gia thống nhất rộng lớn/loại di sản quan trọng vào bậc nhất của đất nước, các chúa Nguyễn, Vương triều Nguyễn còn để lại cho chúng ta tới 4 di sản văn hóa có giá trị to lớn, như: Khu di tích Cố đô Huế; Khu di tích phố cổ Hội An - Di sản văn hóa thế giới; Nhã nhạc triều Nguyễn- Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Mộc bản triều Nguyễn - Di sản tư liệu thế giới. Đặc biệt còn phải kể đến thái độ ứng xử văn hóa của các Vua triều Nguyễn với di sản văn hóa do các Vương triều trước đó để lại, như: Đền Hùng, chùa Trấn Quốc, chùa Một Cột, chùa Dâu, đền Lý Bát Đế... Tuy rằng nhận thức về chúa Nguyễn và Vương triều Nguyễn chưa đạt được sự đồng thuận cao nhất trong giới nghiên cứu lịch sử, nhưng từ góc độ di sản văn hóa, chúng ta đã có nhiều nỗ lực trong việc nghiên cứu, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với vương triều lịch sử này. Bài học rút ra ở đây là, trong lĩnh vực bảo tồn DSVH nếu không có cách tiếp cận khách quan, trung thực, công bằng sẽ gây tác hại khôn lường đối với di sản văn hóa quý giá hiện đang tồn tại trong không gian văn hóa của các tỉnh Thanh- Nghệ - Tĩnh - Bình - Trị - Thiên. Dù sao cũng cần nhấn mạnh mối quan hệ biện chứng giữa nhận thức lịch sử và nhận thức về giá trị DSVH. Nhận thức đúng đắn về lịch sử, nhất là sự thật lịch sử là "xương sống"/xuất phát điểm cho việc nhận diện DSVH cũng như lựa chọn giải pháp bảo vệ và phát huy giá trị. Song, nhận thức lịch sử và sự thật lịch sử lại phụ thuộc căn bản vào nguồn tư liệu lịch sử chân thật và chính xác. Vì thế, nhận thức lịch sử, sự

thật lịch sử cũng chịu tác động tích cực của hoạt động bảo tồn DSVH, bởi nó có tác dụng lưu giữ và cung cấp tư liệu lịch sử cho giới nghiên cứu sử học. Đó là lý do vì sao chúng ta phải mạnh dạn hoặc đi trước một bước trong việc bảo tồn DSVH của các tỉnh Bắc Trung Bộ.

3. Bảo tồn DSVH gắn với phát triển du lịch bền vững ở các tỉnh Bắc Trung Bộ

Các tỉnh Bắc Trung Bộ đang làm chủ một kho tàng di sản văn hóa và thiên nhiên/loại tài nguyên du lịch có giá trị cao. Theo thống kê của Cục Di sản văn hóa, tính đến năm 2010, thông qua tổng kiểm kê di tích 6 tỉnh Bắc Trung Bộ có tới 4.486 di tích lịch sử - văn hóa, trong đó 354 được xếp hạng di tích quốc gia, 845 di tích cấp tỉnh. Đặc biệt cần phải kể đến các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, như: Khu di tích Cố đô Huế, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Thành nhà Hồ, Nhã nhạc triều Nguyễn, Ca trù...

Ở Bắc Trung Bộ, ta còn thấy nổi bật dạng tài nguyên thiên nhiên thích hợp cho việc khai thác du lịch là các bãi biển nổi tiếng và các khu vườn quốc gia: Bãi biển Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cầm, Nhật Lệ, Cửa Tùng, Thuận An, Lăng Cô; các vườn quốc gia Bến En, Pù Mát, Vụ Quang, Phong Nha - Kẻ Bàng, Bạch Mã...

Trước hết, DSVH cần được nhìn nhận như loại tài sản đặc biệt vì nó có khả năng tạo ra giá trị gia tăng trong các lĩnh vực kinh tế:

- Tạo lập môi trường văn hóa - xã hội lành mạnh cho phát triển.

- Góp phần giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho phát triển.

- Bộ phận nòng cốt tạo nên các sản phẩm du lịch có giá trị.

Thứ hai, để trở thành sản phẩm du lịch - văn hóa, các di tích lịch sử - văn hóa phải được bảo tồn đồng bộ theo đúng các nguyên tắc khoa học chuyên ngành: bảo vệ về mặt pháp lý và khoa học, bảo vệ về mặt vật chất và kỹ thuật. Và cuối cùng là phải được sử dụng và phát huy giá trị phục vụ nhu cầu hiện đại do xã hội đặt ra. Điều đó cũng có nghĩa là DSVH cần được xác định vị trí và ý nghĩa trong đời sống xã hội, có ích cho hiện tại và tương lai.

Thứ ba, với 354 di tích cấp quốc gia và 845 di tích cấp tỉnh, chắc chắn phải xác định rõ các đối tượng và mục tiêu cần được ưu tiên đầu tư ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực xã hội cho việc tu bổ, tôn tạo gắn với phát triển du lịch. Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, Chính phủ đã xác định rõ các di tích cần được ưu tiên đầu tư tu bổ, tôn tạo là:

- Các di tích lịch sử tiêu biểu gắn liền với thời kỳ lịch sử cách mạng kháng chiến dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Các di tích kiến trúc - nghệ thuật có giá trị đặc biệt, hiện đang ở trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng.

- Các di tích sau khi được tu bổ, tôn tạo có khả năng khai thác phục vụ phát triển du lịch.

Thứ tư, bản thân các di tích lịch sử - văn hóa dù có hàm chứa một giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học và thẩm mỹ đặc sắc đến đâu cũng chỉ tồn tại dưới dạng tiềm năng du lịch mà thôi. Muốn trở thành sản phẩm du lịch - văn hóa có giá trị cao, các di tích lịch sử - văn hóa cần được tôn tạo kèm theo đó là các loại hình dịch vụ du lịch có chất lượng.

Thứ năm, trong thực tế, các tỉnh Bắc Trung Bộ đã tạo ra một số sản phẩm du lịch - văn hóa có sức hấp dẫn mang sắc thái địa phương. Tuy nhiên chúng ta còn thiếu vắng những quy hoạch tổng thể mang tính liên ngành và liên vùng để xây dựng một mạng lưới hay những chuỗi sản phẩm du lịch, tour du lịch đặc sắc mang dấu ấn lịch sử và văn hóa của khu vực. Sự gắn kết giữa văn hóa và du lịch, giữa các tỉnh, thành phố trong không gian văn hóa Thanh - Nghệ-Tĩnh - Bình - Trị - Thiên là sự đảm bảo cho việc bảo vệ và phát huy có hiệu quả di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch./.

Đ.V.B

Tài liệu tham khảo:

1- Trần Quốc Vượng, *Việt Nam cái nhìn địa - văn hóa*, Nxb. Văn hóa dân tộc tr. 310.

2- Nguyễn Quang Ngọc, "Các vị Chúa Nguyễn với kỳ công mở cõi về phía Nam", nguồn: http://www.vanchuonviet.org/

3- Phan Huy Lê, "Đột phá nhận thức lịch sử về Chúa Nguyễn và Vương triều Nguyễn", nguồn: http://vietnamnet.vn/van-hoa/2008/808823/.

(Ngày nhận bài: 04/11/2013; Ngày phản biện đánh giá: 27/11/2013; Ngày duyệt đăng bài: 25/12/2013).

Đặng Văn Bài: The Preservation of Cultural Heritage in Sustainable Development - A View from Six Northern Central Provinces

From cultural heritage with their diversity and plurality, the author is interested in family's and famous persons' cultural heritage in contemporary society. He puts forward some solutions to coordinate between these 6 provinces to sustainable safeguarding cultural heritage in tourism development.